ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:512/KH-UBND	*Cần Thơ, ngày 28 tháng10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển hệ thống logistics nhằm nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 2152/QĐ-BNNMT ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch Phát triển hệ thống logistics nhằm nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống logistics nhằm nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển hệ thống logistics phục vụ sản xuất kinh doanh nông sản là giải pháp trọng yếu nhằm nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh nông sản thành phố; góp phần quan trọng phát triển bền vững ngành nông nghiệp, hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng ngành nông nghiệp và môi trường giai đoạn 2026 - 2030 và Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050.

- Đảm bảo phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước và của thành phố về phát triển nông nghiệp, nông thôn, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển các thành phần kinh tế; trọng tâm là các Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết Trung ương; địa phương và Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn thành phố, thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát triển hệ thống logistics nông nghiệp phải gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch vùng nguyên liệu và tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị; kết nối hài hòa giữa các vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản tập trung của địa phương với hạ tầng chế biến sâu và hệ thống phân phối tại thị trường trong nước, hướng tới phục vụ xuất khẩu.

- Hiện đại hóa hệ thống logistics nông nghiệp trên địa bàn thành phố, phát triển logistics xanh, bền vững, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ để nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của nông sản thành phố Cần Thơ; hỗ trợ, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp, hợp tác xã ở các xã, phường tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị.

- Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa để phát triển logistics nông nghiệp; trong đó xác định doanh nghiệp, hợp tác xã đóng vai trò chủ thể đầu tư, quản lý và điều phối các hoạt động dịch vụ logistics; cơ quan nhà nước đóng vai trò kiến tạo, hỗ trợ quỹ đất sạch, đầu tư hạ tầng kết nối cơ bản, tạo cơ chế thông thoáng và cung ứng các dịch vụ công cần thiết.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống logistics nông sản trên địa bàn thành phố theo hướng đồng bộ, hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, gắn với phát triển vùng nguyên liệu tập trung, giảm chi phí logistics, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của nông sản thành phố trên thị trường trong nước và quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đảm bảo đáp ứng nhu cầu dịch vụ logistics phục vụ sản xuất, kinh doanh nông sản tại các vùng sản xuất tập trung của thành phố, đặc biệt là các ngành hàng chủ lực của địa phương như: gạo, tôm, cá tra, trái cây, sản phẩm chăn nuôi và các ngành hàng nông sản chủ lực khác.

- Phát triển dịch vụ logistics đối với từng ngành hàng nông sản nhằm giảm chi phí và thời gian vận chuyển, bảo quản kịp thời, giảm thiểu tình trạng suy giảm chất lượng nông sản sau thu hoạch.

- 80% doanh nghiệp dịch vụ logistics trong nông nghiệp trên địa bàn thành phố ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành chuỗi cung ứng; chuyển đổi số để cải thiện thời gian, chi phí logistics.

- 100% các vùng sản xuất hàng hóa nông, lâm, thủy sản tập trung được cung cấp đầy đủ các dịch vụ truy xuất nguồn gốc, kiểm dịch, kiểm tra, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng, chế biến, phát triển thị trường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện chính sách phát triển và thu hút các nhà đầu tư vào cung cấp dịch vụ logistics nông sản

- Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, thúc đẩy phát triển các dịch vụ logistics nông sản thành phố, gắn với việc thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển nền sản xuất và hệ thống lưu thông phân phối trong nước và quốc tế xanh, sạch, bền vững.

- Tham mưu đề xuất cơ chế chính sách thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào hệ thống logistics nông nghiệp gắn kết với vùng nguyên liệu, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi nông sản, kết nối vùng sản xuất với chế biến... Đặc biệt là cơ chế hỗ trợ hoặc vốn đối ứng để đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng logistics quy

mô nhỏ, thiết thực như: kho bãi tập kết nông sản, kho mát/kho lạnh bảo quản, điểm thu gom - phân loại - đóng gói ngay tại vùng nguyên liệu, nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch và giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh của nông sản, góp phần thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tạo lập môi trường cạnh tranh công bằng, hình thành các doanh nghiệp tiên phong, khuyến khích và thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân trong kinh doanh dịch vụ logistics.

- Nâng cao sự tham gia của các hiệp hội trong lĩnh vực logistics, tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật đối với hoạt động logistics theo cơ chế thị trường, phù hợp với thông lệ, luật pháp quốc tế.

2. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, cơ sở hạ tầng dịch vụ logistics nông sản đồng bộ, hiện đại

- Rà soát, đánh giá nhu cầu phát triển hạ tầng logistics tại các vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu nông sản chủ lực của thành phố để làm cơ sở nghiên cứu, đề xuất phương án đầu tư phù hợp với quy hoạch, khả năng cân đối nguồn lực và nhu cầu phát triển của địa phương.

- Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng logistics thiết yếu tại các vùng sản xuất, trọng tâm là hệ thống kho (bao gồm kho lạnh, kho dự trữ), khu tập kết, phương tiện vận chuyển chuyên dụng phù hợp với đặc thù từng ngành hàng, dịch vụ logistics phù hợp với đặc thù sản xuất nông sản của thành phố kết nối với các trung tâm logistics vùng, cảng biển, cao tốc. Đầu tư xây dựng, nâng cấp các khu logistics, trung tâm phân phối, kho thông minh, kho chuyên dụng phục vụ các mặt hàng nông sản, hóa chất, hàng công nghiệp, chế biến, chế tạo và thương mại điện tử.

- Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng giao thông tại các vùng nguyên liệu, trung tâm logistics hỗ trợ phát triển các chuỗi cung ứng nông sản, nhất là các vùng sản xuất nông sản chủ lực, tập trung, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện các hoạt động logistics, đảm bảo kết nối tốt với thị trường trong nước và xuất khẩu.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin hỗ trợ dịch vụ logistics nông sản

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin logistics nông sản, đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá các công đoạn quản lý hoạt động tại các trung tâm logistics nông sản nhằm kết nối chặt chẽ các hệ thống quản lý thông tin logistics và dữ liệu chuỗi cung ứng.

- Áp dụng mô hình chuỗi cung ứng số, thương mại điện tử cho nông sản. Phát triển các nền tảng logistics nông sản thông minh, ứng dụng AI, blockchain, big data trong quản lý và vận hành chuỗi lạnh. Đồng thời, tăng cường liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp dịch vụ logistics lớn trong và ngoài nước để tiếp thu, xây dựng và phát triển hệ sinh thái các nền tảng số, ứng dụng, chuyển giao, làm chủ các công nghệ mới, công nghệ cao trong lĩnh vực logistics.

- Thúc đẩy nền tảng thương mại điện tử kết nối logistics. Thúc đẩy hình thành các chuỗi logistics xanh kết nối giữa các vùng miền trong nước, khu vực và quốc tế dựa trên hệ thống vận tải đa phương thức.

- Đẩy mạnh hiện đại hóa hệ thống hải quan, minh bạch hóa các thủ tục hải quan trên cơ sở nền tảng công nghệ số nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ logistics.

- Phối hợp với các Viện, Trường nghiên cứu các giải pháp giảm tổn thất sau thu hoạch, giải pháp công nghệ bảo quản, chế biến, quản lý logistics theo chuỗi, xử lý phụ phẩm trong nông nghiệp. Xây dựng và nhân rộng các mô hình chuyển giao công nghệ phù hợp với từng nhóm sản phẩm, quy mô cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trên địa bàn thành phố.

- Rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp, khuyến khích đầu tư xây dựng, phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, chuỗi cung ứng xanh, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải trong bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ nông sản. Khi toàn bộ chuỗi - từ canh tác, thu hoạch, chế biến nông sản đến phân phối - đều tuân thủ tiêu chí xanh, góp phần nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của nông sản Việt trên thị trường quốc tế.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ và liên kết phát triển dịch vụ logistics

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành chủ lực của thành phố áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng tiên tiến như: Công nghiệp phụ trợ, chế biến thực phẩm, đồ uống, bảo quản và chế biến rau quả…

- Từng bước tích hợp, đồng bộ dữ liệu dịch vụ logistics với các ngành sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ chế biến sâu, hoạt động xuất nhập khẩu của thành phố, thương mại điện tử, lưu thông hàng hóa trong nước và các ngành dịch vụ khác.

- Ưu tiên ngân sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển dịch vụ logistics và xã hội hóa nguồn lực phát triển dịch vụ logistics, từng bước phát triển các mô hình logistics ứng dụng chuyển đổi số trong ngành Logistics như: ứng dụng các công nghệ 4.0 như: AI, IoT, Big Data, ... trong quá trình thu mua, phân phối, vận tải, dự trữ, kho bãi, thanh toán, xử lý đơn hàng, chăm sóc khách hàng,... nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động, giảm thiểu chi phí và cải thiện trải nghiệm khách hàng.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết các đơn vị có liên quan để tạo chuỗi dịch vụ logistics tích hợp đối với hàng nông sản chủ lực của thành phố để tối ưu hóa chi phí, thời gian. Bên cạnh đó, tập trung đầu tư xây dựng các trung tâm logistics nông sản, kho lạnh để phân loại, bảo quản, sơ chế nhằm bảo đảm chất lượng nông sản tươi sống, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm.

- Lồng ghép các hoạt động hội nhập và hợp tác với các tỉnh, thành trên cả nước như: mở cửa thị trường, tiếp cận nguồn hàng từ các tỉnh, thành trên cả nước và ngược lại; đồng thời, nâng cao chất lượng và chuẩn hóa dịch vụ logistics.

- Khuyến khích sự liên doanh, liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến trên địa bàn thành phố, trên cơ sở khai thác, sử dụng thế mạnh hiện có của các doanh nghiệp (cơ sở vật chất, trang thiết

bị, hệ thống thông tin...) để triển khai, phát triển dịch vụ logistics và mở rộng thị trường hoạt động của các doanh nghiệp logistics của thành phố.

5. Tăng cường tuyên truyền, đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống logistics nông sản

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và các mô hình logistic hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi cung ứng nông sản.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về logistics; các doanh nghiệp dịch vụ logistics; thực hiện kết nối các chuỗi dịch vụ logistics để từng bước đáp ứng nhu cầu của thị trường, nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ logistics.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ mới trong các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được huy động từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán kinh phí thực hiện tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương trình cấp có thẩm quyền quyết định. Việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện và tổng hợp, tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương về phát triển hệ thống dịch vụ logistics nông sản trên địa bàn thành phố, góp phần nâng cao nhận thức trong cộng đồng doanh nghiệp và xã hội về các dịch vụ logistics xanh và phát triển bền vững.

- Xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản tại các vùng nguyên liệu chủ lực và tổ chức lại sản xuất theo mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp, thương lái để cung cấp nông sản đảm bảo chất lượng, an toàn và bền vững thông qua hệ thống trung tâm logistics nông sản.

- Phối hợp các sở, nghành rà soát, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có năng lực tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành các trung tâm logistics nông sản trên địa bàn thành phố.

- Rà soát, điều chỉnh cơ cấu sản xuất nông, lâm, thủy sản tại địa phương gắn với phát triển hạ tầng phù hợp với các nội dung logistics nông sản theo Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách tham mưu về kinh phí thực hiện kế hoạch này theo đúng quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics nông sản; hướng dẫn và hỗ trợ cung cấp thông tin về các chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Danh mục dự án mời gọi đầu tư đối với các dự án hạ tầng logistics, trung tâm logistics và các dự án có liên quan đảm bảo phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và các quy định của pháp luật.

3. Sở Công Thương

- Phối hợp rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics, trung tâm phân phối, kho bãi, kho lạnh và các dịch vụ hỗ trợ lưu thông, phân phối nông sản phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của thành phố.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, kết nối doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã với doanh nghiệp logistics; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong hoạt động quản lý chuỗi cung ứng, quản lý đơn hàng, kho bãi, vận chuyển và phân phối nông sản.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và năng lực cho doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan về logistics.”

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ hỗ trợ ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), Blockchain và các nền tảng số phục vụ quản lý chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc, logistics thông minh và logistics xanh; hướng dẫn, hỗ trợ triển khai và kết nối hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong truy xuất, chia sẻ và kết nối dữ liệu giữa các chủ thể trong chuỗi cung ứng, phục vụ quản lý, lưu thông, bảo quản, tiêu thụ và xuất khẩu nông lâm thủy sản.

- Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, tiêu chuẩn hóa, phát triển tài sản trí tuệ và chuyển đổi số trong chuỗi sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ và xuất khẩu nông lâm thủy sản; góp phần nâng cao hiệu quả logistics và năng lực cạnh tranh của các ngành hàng chủ lực.

5. Sở Xây dựng

- Phối hợp tham mưu triển khai thực hiện quy hoạch thành phố và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan đảm bảo tính đồng bộ của hạ tầng giao thông vận tải với mục tiêu phát triển ngành dịch vụ logistics và phù hợp với các trung tâm logistics, cảng cạn, kho, bãi trong một tổng thể thống nhất phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

- Phối hợp với doanh nghiệp triển khai/thúc đẩy ứng dụng công nghệ số để cải thiện chất lượng dịch vụ logistics theo các tiêu chuẩn quốc tế (như Export/EDO/Logistics: Phân tích dữ liệu để đánh giá khả năng của chuỗi cung ứng, cảnh báo/dự báo tác động theo điều kiện (như thời tiết xấu trong quá trình vận tải chuyên chở, sự cố chuyên chở...); đánh giá mức độ tiêu thụ năng lượng của phương tiện; tự động hóa quy trình vận tải...); triển khai nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải, nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện của địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; phối hợp với Sở Nông nghiệp và môi trường, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan rà soát vùng nguyên liệu, cơ sở sơ chế, chế biến, kho bảo quản, hệ thống hạ tầng phục vụ logictis; đề xuất nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng và các giải pháp phát triển logistic của địa phương.

7. Các Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch này đến các hội viên, doanh nghiệp thành viên.

- Chủ động đề xuất cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động logistics nông sản của thành phố.

- Tăng cường kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia phát triển chuỗi logistics nông sản; đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động logistics phục vụ phát triển ngành hàng.

8. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ trước ngày 25 tháng 11 hàng năm các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hệ thống logistics nhằm nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời thông tin về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ NN&MT;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Sở: NN&MT, CT, TC, KH&CN, XD;
- VP. UBND thành phố (2G, 3B);
- Liên minh HTX thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, CT.

48 KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Trần Chí Hùng